TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3732 /2022/KDTM-ST
Ngày: 26/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh;

2. Ông Chu Mạnh Tường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2022/TLST-KDTM ngày 14/6/2022 về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6374/2022/QĐXXST-KDTM ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần O.

Trụ sở: số A (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số B Đường C, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền ông Lê Thương T, sinh năm 1989; Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2022; Địa chỉ: Tầng A, Số B Út Tịch, Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải DCL

Trụ sở: A Ngô Chí Quốc, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật ông Lê Công Hà. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đơn kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông (gọi tắt là OCB) trình bày:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải DCL (gọi tắt là Công ty DCL) đã ký kết các Hợp đồng tín dụng với OCB để vay vốn, chi tiết như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016:

- Số tiền vay: 682.000.000 (Sáu trăm tám mươi hai triệu đồng);

- Mục đích vay: Vay mua 01 xe tải đông lạnh ISUZU 5.5 tấn theo Hợp đồng mua bán số 04/2016/HĐMBX;

- Thời hạn vay: 36 tháng;

- Lãi suất vay: 11%/năm

Áp dụng lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ và điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau:

+ Lãi suất vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2)

+ Trong đó: Lãi suất cơ sở (1) : Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi.

+ Biên độ lãi suất (2): Tối thiểu 4%/năm. OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 0310/2016-OCB/KƯNN-DN ngày 04/10/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: 01 xe Tải đông lạnh biển số đăng ký 51C – 639.78 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 203564 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/09/2016 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Khoản vay bị trễ nợ vào ngày 30/11/2018. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, khách hàng đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016 tổng số tiền: 584.048.041 đồng, gồm nợ gốc: 462.550.101 đồng, nợ lãi: 121.497.940 đồng.

Số tiền còn phải thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016 là: 348.032.546 đồng, trong đó: nợ gốc: 219.449.899 đồng; nợ lãi: 128.582.647 đồng (gồm: lãi trong hạn: 12.276.770 đồng, lãi quá hạn: 116.305.877 đồng).

2. Hợp đồng tín dụng số 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017:

- Số tiền vay: 1.230.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi triệu đồng);

- Mục đích vay: Vay mua 2 xe tải đông lạnh ISUZU QKR55H theo HĐMB số 02/2017/HSTP-ANHQUANGMINH/HĐKT ngày 16/02/2017;

- Thời hạn vay : 60 tháng;

- Lãi suất vay:

+ Cố định 7,99%/năm trong 12 tháng đầu kể từ ngày 5/5/2017 (trên cơ sở tính 1 năm là 360 ngày). Tương đương Lãi suất vay trên cơ sở tính 1 năm là 365 ngày là 8,101%/năm, với công thức quy đổi là (7,99%/năm: 360 ngày) x 365 ngày. Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau:

+ Lãi suất vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2)

+ Trong đó: Lãi suất cơ sở (1) : Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi.

+ Biên độ lãi suất (2): Tối thiểu 4%/năm. Lãi suất điều chỉnh nêu trên đang được tính trên cơ sở 1 năm là 360 ngày nên sẽ được quy đổi trên cơ sở tính 1 năm là 365 theo công thức quy đổi là (Lãi suất vay điều chỉnh: 360 ngày) x 365 ngày.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 024.02/2017-OCB/KƯNN-DN ngày 22/05/2017 và Khế ước nhận nợ số: 024.01/2017-OCB/KƯNN-DN ngày 05/05/2017.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: 01 xe Tải đông lạnh biển số đăng ký 51D – 129.66 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 272176 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/05/2017 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Khoản vay bị trễ nợ vào ngày 30/10/2018. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, khách hàng đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017 tổng số tiền: 669.546.788 đồng, gồm nợ gốc: 535.042.511 đồng, nợ lãi: 134.504.277 đồng.

Số tiền còn phải thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017 là: 1.127.329.487 đồng, trong đó: nợ gốc: 694.957.489 đồng; nợ lãi: 432.371.998 đồng (gồm: lãi trong hạn: 197.805.302 đồng, lãi quá hạn: 234.566.696 đồng).

3. Hợp đồng tín dụng số 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017:

- Số tiền vay: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

- Mục đích vay: Mua 01 Somi RoMooc tải xương 45 feet, 3 cầu 10 khóa, nhãn hiệu CIMIC, màu vàng, mới 100%, sản xuất năm 2017 tại Trung Quốc;

- Thời hạn vay : 36 tháng;

- Lãi suất vay:

+ Cố định 7,99%/năm trong 12 tháng đầu kể từ ngày 05/04/2017 (trên cơ sở tính 1 năm là 360 ngày). Tương đương Lãi suất vay trên cơ sở tính 1 năm là 365 ngày là 8,101%/năm, với công thức quy đổi là (7,99%/năm: 360 ngày) x 365 ngày.

Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau:

+ Lãi suất vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2)

+ Trong đó: Lãi suất cơ sở (1) : Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi.

+ Biên độ lãi suất (2): Tối thiểu 4%/năm.

+ Lãi suất điều chỉnh nêu trên đang được tính trên cơ sở 1 năm là 360 ngày nên sẽ được quy đổi trên cơ sở tính 1 năm là 365 theo công thức quy đổi là (Lãi suất vay điều chỉnh: 360 ngày) x 365 ngày. OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 009/2017-OCB/KƯNN-DN ngày 05/04/2017.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: 01 xe Sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 51R – 184.37 theo Giấy chứng nhận đăng ký Romooc, Somi-Romooc số 014703 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/04/2017 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Khoản vay bị trễ nợ vào ngày 30/10/2018. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, khách hàng đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017 tổng số tiền: 146.010.349 đồng, gồm nợ gốc: 119.000.000 đồng, nợ lãi: 27.010.349 đồng.

Số tiền còn phải thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017 là: 225.138.220 đồng, trong đó: nợ gốc: 131.000.000 đồng; nợ lãi: 94.138.220 đồng (gồm: lãi trong hạn: 13.002.339 đồng, lãi quá hạn: 81.135.881 đồng).

4. Hợp đồng tín dụng số 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016:

- Số tiền vay: 1.218.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm mười tám triệu đồng);

- Mục đích vay: Vay mua 05 Sơ mi Ro mooc nhãn hiệu CIMC theo Hợp đồng kinh tế số HĐKT-09-2016-TTĐ-ĐCL ngày 19/09/2016;

- Thời hạn vay : 36 tháng;

- Lãi suất vay:

+ Áp dụng lãi suất cho vay tại thời điểm nhận nợ và điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau:

+ Lãi suất vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2)

+ Trong đó: Lãi suất cơ sở (1) : Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi.

+ Biên độ lãi suất (2): Tối thiểu 4%/năm.

+ Thay đổi lãi suất: OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 0710/2016-OCB/KƯNN-DN ngày 07/10/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm:

+ Xe Sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 51R – 173.25 theo Giấy chứng nhận đăng ký Romooc, Somi-Romooc số 016642 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2016 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng.

+ Xe Sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 51R – 173.86 theo Giấy chứng nhận đăng ký Romooc, Somi-Romooc số 016643 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2016 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng.

+ Xe Sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 51R – 174.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký Romooc, Somi-Romooc số 016641 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2016 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng.

+ Xe Sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 51R – 174.48 theo Giấy chứng nhận đăng ký Romooc, Somi-Romooc số 016646 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2016 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng.

+ Xe Sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 51R – 173.29 theo Giấy chứng nhận đăng ký Romooc, Somi-Romooc số 016644 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2016 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng.

Các Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Khoản vay bị trễ nợ vào ngày 30/11/2018. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, khách hàng đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016 tổng số tiền: 1.039.976.391 đồng, gồm nợ gốc: 830.669.303 đồng, nợ lãi: 209.307.088 đồng.

Số tiền còn phải thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016 là: 652.245.022 đồng, trong đó: nợ gốc: 387.330.697 đồng; nợ lãi: 264.914.325 đồng (gồm: lãi trong hạn: 21.969.103 đồng, lãi quá hạn: 242.945.222 đồng).

5. Hợp đồng tín dụng số 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016:

- Số tiền vay: 598.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng);

- Mục đích vay: Vay mua 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC theo hợp đồng mua bán số 03/2016/HĐMBX ngày 22/08/2016;

- Thời hạn vay : 36 tháng;

- Lãi suất vay:

+ Cố định 7,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày 15/09/2016. Từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng VND (lãi cuối kỳ) do OCB công bố tại thời điểm tính lãi, bậc cao nhất (nếu có) + Biên độ tối thiểu 4%/năm và điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần.

+ Thay đổi lãi suất: OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 0149.01/2016-OCB/KƯNN-DN ngày 15/09/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: 01 xe Đầu kéo biển số đăng ký 51C – 582.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 203785 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2016 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Khoản vay bị trễ nợ vào ngày 30/10/2018. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, khách hàng đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016 tổng số tiền: 487.037.355 đồng, gồm nợ gốc: 398.880.000 đồng, nợ lãi: 88.157.355 đồng.

Số tiền còn phải thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016 là: 330.996.271 đồng, trong đó: nợ gốc: 199.120.000 đồng; nợ lãi: 131.876.271 đồng (gồm: lãi trong hạn: 11.824.283 đồng, lãi quá hạn: 120.051.988 đồng).

6. Hợp đồng tín dụng số 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016:

- Số tiền vay: 598.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng);

- Mục đích vay: Vay mua 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC theo hợp đồng mua bán số 01/2016/HĐMBX ngày 22/08/2016;

- Thời hạn vay: 36 tháng;

- Lãi suất vay:

+ Cố định 7,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày 31/08/2016. Từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng VND (lãi cuối kỳ) do OCB công bố tại thời điểm tính lãi, bậc cao nhất (nếu có) + Biên độ tối thiểu 4%/năm và điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần.

+ Thay đổi lãi suất: OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 0308.01/2016-OCB/KƯNN-DN ngày 06/09/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: 01 xe Đầu kéo biển số đăng ký 51C – 599.35 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 207915 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/10/2016, đăng ký lần đầu ngày 20/05/2015 do Công ty DCL là chủ sở hữu/ sử dụng. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Khoản vay bị trễ nợ vào ngày 30/10/2018. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, khách hàng đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016 tổng số tiền: 488.632.710 đồng, gồm nợ gốc: 398.727.836 đồng, nợ lãi: 89.904.874 đồng.

Số tiền còn phải thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016 là: 338.726.042 đồng, trong đó: nợ gốc: 199.272.164 đồng; nợ lãi: 139.453.878 đồng (gồm: lãi trong hạn: 10.832.888 đồng, lãi quá hạn: 128.620.990 đồng).

7. Hợp đồng tín dụng số 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016:

- Số tiền vay: 598.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng);

- Mục đích vay: Vay mua 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC theo hợp đồng mua bán số 02/2016/HĐMBX ngày 22/08/2016;

- Thời hạn vay : 36 tháng;

- Lãi suất vay:

+ Cố định 7,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày 09/09/2016. Từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng VND (lãi cuối kỳ) do OCB công bố tại thời điểm tính lãi, bậc cao nhất (nếu có) + Biên độ tối thiểu 4%/năm và điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. OCB được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của OCB tại từng thời kỳ.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 0809.01/2016-OCB/KƯNN-DN ngày 09/9/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên: 01 xe Đầu kéo biển số đăng ký 51C – 599.60 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 198583 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/09/2016 do Công ty DCL là

chủ sở hữu/ sử dụng. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Khoản vay bị trễ nợ vào ngày 30/11/2018. Từ ngày giải ngân tạm tính đến hiện tại, khách hàng đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016 tổng số tiền: 505.009.338 đồng, gồm nợ gốc: 415.500.000 đồng, nợ lãi: 89.509.338 đồng.

Số tiền còn phải thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016 là: 310.140.822 đồng, trong đó: nợ gốc: 182.500.000 đồng; nợ lãi: 127.640.822 đồng (gồm: lãi trong hạn: 10.825.173 đồng, lãi quá hạn: 116.815.650 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty DCL đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016, 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017, 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017, 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016, 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016, 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016, 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa OCB với Công ty DCL.

Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân, cho vay là: 5.174.000.000 đồng (*Năm tỷ một trăm bảy mươi tư triệu) đồng*.

Từ ngày giải ngân tạm tính đến ngày 26/09/2022, khách hàng đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 3.920.260.972 đồng, gồm nợ gốc: 3.160.369.751 đồng, nợ lãi: 759.891.221 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay Công ty DCL vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, Công ty DCL đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ và các cam kết đã ký kết với OCB nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc bị đơn thanh toán số nợ của các hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 26/09/2022 là: 3.332.608.410 đồng. Trong đó: nợ gốc là 2.013.630.249 đồng, nợ lãi là 1.318.978.161 đồng (gồm: lãi trong hạn: 278.535.857 đồng, lãi quá hạn: 1.040.442.304 đồng). Cụ thể số tiền thanh toán từng hợp đồng tín dụng như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016 là: 348.032.546 đồng, trong đó: nợ gốc: 219.449.899 đồng; nợ lãi: 128.582.647 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017 là: 1.127.329.487 đồng, trong đó: nợ gốc: 694.957.489 đồng; nợ lãi: 432.371.998 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017 là: 225.138.220 đồng, trong đó: nợ gốc: 131.000.000 đồng; nợ lãi: 94.138.220 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016 là: 652.245.022 đồng, trong đó: nợ gốc: 387.330.697 đồng; nợ lãi: 264.914.325 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016 là: 330.996.271 đồng, trong đó: nợ gốc: 199.120.000 đồng; nợ lãi: 131.876.271 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016 là: 338.726.042 đồng, trong đó: nợ gốc: 199.272.164 đồng; nợ lãi: 139.453.878 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016 là: 310.140.822 đồng, trong đó: nợ gốc: 182.500.000 đồng; nợ lãi: 127.640.822 đồng.

Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải DCL còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 27/09/2022 cho đến khi Công ty DCL hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho OCB.

2. Buộc Công ty DCL trả cho OCB tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016, 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017, 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017, 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016, 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016, 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016, 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết cho đến khi Công ty DCL hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho OCB. Thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi quyết định/bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Nếu Công ty DCL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì OCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng bảo đảm tài sản số 0310/2016/BĐ ngày 03/10/2016, 024.02/2017/BĐ ngày 07/09/2017, 009/2017/BĐ ngày 07/09/2017, 2410.01/2016/BĐ ngày 24/10/2016, 2410.02/2016/BĐ ngày 24/10/2016, 1111/2016/BĐ ngày 11/11/2016, 2410.03/2016/BĐ ngày 24/10/2016 để thu hồi toàn bộ nợ vay của Công ty DCL tại OCB theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay;

[1] Nguyên đơn có bản tự khai vẫn bảo lưu yêu cầu của mình và đề nghị xét xử vắng mặt.

[2] Đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải DCL: Trong suốt quá trình tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có đại diện đến và không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

[3] *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa, ngoài việc vi phạm thời hạn giải quyết còn lại đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đối những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và bảo lưu quan điểm của mình; Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải DCL phát sinh tranh chấp từ hợp đồng tín dụng, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng vì mục đích lợi nhuận là thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đăng ký trụ sở hoạt động chính trên địa bàn thành phố Thủ Đức, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Xét các hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016; Hợp đồng tín dụng số 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016; Hợp đồng tín dụng số 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016; Hợp đồng tín dụng số 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016; Hợp đồng tín dụng số 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016; Hợp đồng tín dụng số 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017; Hợp đồng tín dụng số 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017. Các hợp đồng được ký kết giữa OCB với Công ty DCL đã đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, việc ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc giữa các bên.

Căn cứ vào lịch sử thanh toán và sự thừa nhận của nguyên đơn xác định từ lúc giải ngân cho đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm bị đơn đã giao dịch và thanh toán được tạm tính đến ngày Từ ngày giải ngân tạm tính đến ngày 26/09/2022, bị đơn đã thanh toán cho OCB tổng số tiền: 3.920.260.972 đồng, gồm nợ gốc: 3.160.369.751 đồng, nợ lãi: 759.891.221 đồng.

Số tiền chưa thanh toán là: 3.332.608.410 đồng. Trong đó: nợ gốc là 2.013.630.249 đồng, nợ lãi là 1.318.978.161 đồng (gồm: lãi trong hạn: 278.535.857 đồng, lãi quá hạn: 1.040.442.304 đồng). Cụ thể số tiền thanh toán từng hợp đồng tín dụng như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 0310/2016/HĐTD-DN ngày 03/10/2016 là: 348.032.546 đồng, trong đó: nợ gốc: 219.449.899 đồng; nợ lãi: 128.582.647 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 024/2017/HĐTD-DN ngày 05/05/2017 là: 1.127.329.487 đồng, trong đó: nợ gốc: 694.957.489 đồng; nợ lãi: 432.371.998 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 009/2017/HĐTD-DN ngày 05/04/2017 là: 225.138.220 đồng, trong đó: nợ gốc: 131.000.000 đồng; nợ lãi: 94.138.220 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0710/2016/HĐTD-DN ngày 07/10/2016 là: 652.245.022 đồng, trong đó: nợ gốc: 387.330.697 đồng; nợ lãi: 264.914.325 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0149.01/2016/HĐTD-DN ngày 14/09/2016 là: 330.996.271 đồng, trong đó: nợ gốc: 199.120.000 đồng; nợ lãi: 131.876.271 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0308/2016/HĐTD-DN ngày 30/08/2016 là: 338.726.042 đồng, trong đó: nợ gốc: 199.272.164 đồng; nợ lãi: 139.453.878 đồng

+ Hợp đồng tín dụng số 0809.01/2016/HĐTD-DN ngày 08/9/2016 là: 310.140.822 đồng, trong đó: nợ gốc: 182.500.000 đồng; nợ lãi: 127.640.822 đồng.

Xét thấy, số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là phù hợp với lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, phù hợp quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn theo thỏa thuận là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ bên vay, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên cho vay. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Nếu Công ty DCL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì OCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp. Đồng thời, OCB có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ giấy tờ và tiến hành thủ tục tất toán giải chấp cho khách hàng trong trường hợp trả nhận đủ tiền vốn và lãi theo hợp đồng.

Từ những phân tích, nhận định trên nhận thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí và lệ phí tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 335, 336, 342, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải DCL.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải DCL thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông số tiền 3.332.608.410 đồng. Trong đó: nợ gốc là 2.013.630.249 đồng, nợ lãi là 1.318.978.161 đồng (*lãi trong hạn: 278.535.857 đồng, lãi quá hạn: 1.040.442.304 đồng*) và 6.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Tổng cộng: 3.338.608.410 (*Ba tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, bốn trăm mười*) đồng.

Kể từ ngày 27/9/2022, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải DCL còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải DCL không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng bảo đảm tài sản số 0310/2016/BĐ ngày 03/10/2016, 024.02/2017/BĐ ngày 07/09/2017, 009/2017/BĐ ngày 07/09/2017, 2410.01/2016/BĐ ngày 24/10/2016, 2410.02/2016/BĐ ngày 24/10/2016, 1111/2016/BĐ ngày 11/11/2016, 2410.03/2016/BĐ ngày 24/10/2016 để thu hồi toàn bộ nợ vay của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải DCL tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông theo quy định pháp luật.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải DCL trả đủ tiền vốn và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông theo hợp đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ giấy tờ đất và tiến hành thủ tục tất toán giải chấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải DCL.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải DCL phải nộp 98.652.168 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông số tiền tạm ứng án phí 48.952.601 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027664 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA